

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2018/QĐDS-ST

Ngày 4-4-2018

V/v yêu cầu tuyên bố
một người mất tích

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Dịu - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 15/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2017 về “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số 15/2018/QĐPH-DS ngày 26 tháng 3 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987. Cư trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.
2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1990. Cư trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.
3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố chị Bùi Thị N mất tích.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K nhận định:

Anh Phạm Văn T có đăng ký kết hôn với chị Bùi Thị N tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K ngày 28 tháng 9 năm 2012. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình anh Trường tại thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng và sinh được một con chung là Phạm Bùi Hoài T1, sinh ngày 16/10/2013; không có tài sản chung. Thời gian chung sống được một năm thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, do

chị N có biểu hiện ngoại tình nên thường xuyên cãi chửi nhau. Chị N đã bỏ nhà đi từ ngày 12 tháng 6 năm 2015 cho đến nay không tin tức gì, mặc dù anh và gia đình đã đi nhiều nơi, gặp nhiều người để hỏi thăm tin tức cũng như tìm kiếm chị N nhưng không có kết quả, vì vậy anh yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Bùi Thị N mất tích để có cơ sở anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị N.

Theo yêu cầu của anh T, Tòa án nhân dân huyện K đã ra quyết định thông báo tìm kiếm chị Bùi Thị N theo quy định pháp luật và đã được đăng trên báo Công Lý trong ba số báo liên tiếp, Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp. Hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên là ngày 24 tháng 11 năm 2017 nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc chị Bùi Thị N còn sống hay đã chết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Dân sự; căn cứ vào các Điều 369, 370, 388, 389 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của anh Phạm Văn T, tuyên bố chị Bùi Thị N mất tích.

Như vậy đủ cơ sở xác định, ngày 12 tháng 6 năm 2015 là ngày biết được tin tức cuối cùng về chị Bùi Thị N tại thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng, từ đó cho đến nay anh T và gia đình cũng như các phương tiện thông tin đại chúng của Nhà nước đã tìm kiếm nhiều lần nhưng vẫn không thấy tin tức gì về chị N. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn T, tuyên bố chị Bùi Thị N mất tích là phù hợp với quy định tại Điều 68 của Bộ luật dân sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp.

Về lệ phí sơ thẩm: Anh Phạm Văn T là người khuyết tật, căn cứ vào Điều 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn lệ phí sơ thẩm cho anh Phạm Văn T.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 388, Điều 389; Điều 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Phạm Văn T. Tuyên bố chị Bùi Thị N, sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng mất tích.

2. Miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm cho anh Phạm Văn T.

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày niêm yết quyết định.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Đ;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Diệu

